

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI**

Số: 162/QĐ-ĐHTNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Sổ tay Bảo đảm chất lượng
tại Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ Quy chế về Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội ban hành theo QĐ số 134/QĐ-ĐHTNH ngày 23 tháng 07 năm 2017;

Xét đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này *Sổ tay bảo đảm chất lượng tại Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT, BKS (để b/c);
- PHT;
- Các đơn vị;
- Lưu VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Ngọc Ánh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI



SỔ TAY BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

*(Ban hành kèm theo QĐ số: 162 /QĐ-ĐHTNH, ngày 06 tháng 08 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học tài chính - Ngân hàng Hà Nội)*

Năm 2018

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2336/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Là đơn vị đào tạo thuộc loại hình Trường đại học ngoài công lập, chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội. Trường thực hiện tuyển sinh và đào tạo hệ đại học chính quy từ năm 2011 đến nay. Ngoài ra, Trường còn đào tạo hệ liên thông từ Cao đẳng lên Đại học và Thạc sĩ.

Năm 2011, Trường được Bộ GD&ĐT chính thức phê duyệt 05 mã ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh, Kinh doanh Thương mại, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán theo Quyết định số 2011/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2011.

Năm 2012, Trường thực hiện tuyển sinh và đào tạo hệ cử nhân, liên thông từ cao đẳng lên đại học chính quy (ĐHCQ) khóa đầu tiên.

Đến năm 2016, Trường được phép đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán theo Quyết định số 1585/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2016 và ngành Quản trị kinh doanh theo Quyết định số 2633/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2016.

Năm 2017, Trường mở thêm ngành Công nghệ thông tin (CNTT) theo Quyết định số 1315/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2017.

Năm 2018, Trường mở thêm ngành Ngôn ngữ Anh và Luật Kinh tế theo Quyết định số 1882/QĐ-BGDĐT ngày 21/5/2018.

Ngày 13/7/2018, Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 2587/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 2588/QĐ-BGDĐT về việc phê duyệt Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội và Trường Đại học Birmingham City (Birmingham City University) cấp bằng Cử nhân Kinh doanh quốc tế (*Bachelor of Arts with Honours in International Business*) và cử nhân Tài chính quốc tế (*Bachelor of Arts with Honours in International Finance*) do Trường Đại học Birmingham City cấp.

Ngày 15/7/2018, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 2586/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 2589/QĐ-BGDĐT về việc phê duyệt Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường Đại học Tài Chính - Ngân hàng Hà Nội và Trường Đại học

Birmingham City (Birmingham City University) cấp bằng Thạc sĩ QTKD quốc tế (*International Master of Business Administration*) và Thạc sĩ Quản trị và Tài chính (*Master of Science in Management and Finance*) do Trường Đại học Birmingham City cấp.

Tính đến năm 2018, Nhà trường có các ngành, chuyên ngành đào tạo như sau:

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
A	<i>Hệ đào tạo Sau đại học</i>		
1	8340201	Tài chính - Ngân hàng	
2	8340301	Kế toán - Tài chính	
3	8340101	Quản trị kinh doanh	
B	<i>Hệ đào tạo Đại học chính quy</i>		
1.	7340201	Tài chính – Ngân hàng	1.1. Tài chính doanh nghiệp 1.2. Ngân hàng
2.	7340301	Kế toán	2.1. Kế toán
3.	7340302	Kiểm toán	3.1. Kiểm toán
4.	7340101	Quản trị kinh doanh	4.1. Quản trị kinh doanh
5.	7340121	Kinh doanh thương mại	5.1. Kinh doanh thương mại
6	7480201	Công nghệ thông tin	6.1. Tin ứng dụng
7	7380107	Luật kinh tế	7.1. Luật Kinh tế
8	7220201	Ngôn ngữ Anh	8.1. Tiếng Anh tài chính
E	<i>Hệ đào tạo liên thông từ cao đẳng lên Đại học chính quy</i>		
1	7340201	Ngành Tài chính - Ngân hàng	1.1. Tài chính - Ngân hàng
2	7340301	Ngành Kế toán	2.1. Kế toán

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, các cán bộ giảng viên (CBGV), nhân viên (NV) của Trường đã không ngừng nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao, phát triển và đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực. Chất lượng và quy mô tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) của Trường tiếp tục được khẳng định. Việc hợp tác quốc tế được Trường đẩy mạnh đáp ứng nhu cầu của xã hội và xu thế hội nhập quốc tế.

Ngày 07/12/2015, Trường đã được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT do có thành tích xuất sắc trong 05 năm xây dựng và phát triển Trường (2010-2015).

Với đội ngũ CBGV có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội luôn kiên định mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, coi chất lượng dạy và học là uy tín và thương hiệu của Trường, thu hút sinh viên (SV) bằng chất lượng đào tạo, môi trường sư phạm trong sạch, vững mạnh, tạo được sự tin tưởng của xã hội, các bậc phụ huynh và các thế hệ SV.

Hiện tại, Trường có hơn 5.000 sinh viên, học viên đang theo học ở cả 03 hình thức đào tạo chính quy: Liên thông từ cao đẳng lên đại học, cử nhân đại học và thạc sĩ. Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, với phương châm học đi đôi với hành “**thực học – thực hành và thực nghiệp**”, Nhà trường đã liên kết sinh viên chuyên ngành đi kiến tập, thực tập, thực hành nghiệp vụ và thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị, doanh nghiệp, ... để trau dồi, trải nghiệm kinh nghiệm thực tế cho SV có được kiến thức và kỹ năng tốt nhất, cần thiết để làm việc ngay sau khi ra trường.

1.2 Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

Sứ mạng: Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội có sứ mạng đào tạo và cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, kế toán – kiểm toán, kinh doanh, công nghệ, ngoại ngữ, pháp luật và quản lý..., đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ và hội nhập; cung cấp những thành tựu nghiên cứu có giá trị thực tiễn phục vụ cho sự phát triển của xã hội; đồng hành cùng tổ chức, doanh nghiệp để phát triển kinh doanh và đầu tư.

Tầm nhìn: Đến năm 2050, Trường đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội phấn đấu trở thành một trong 10 trường đại học lớn nhất tại Việt Nam về quy mô và uy tín trong lĩnh vực đào tạo về vực tài chính - ngân hàng, kế toán - kiểm toán, kinh doanh, công nghệ, ngoại ngữ, pháp luật và quản lý...

Giá trị cốt lõi

- Phát triển học thuật mang tính dân chủ cao;
- Mở rộng cơ hội cho người học;
- Không tiêu cực học đường;

- Minh bạch, thượng tôn pháp luật và cam kết;
- Chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả;
- Năng động, sáng tạo và cân trọng;
- Thích ứng đa dạng để vượt khó.

Triết lý giáo dục

“Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

Thái độ đúng mực, kiến thức sâu rộng, kỹ năng đa dạng”

Slogan: “Điểm tựa tri thức, đột phá thành công, khai phóng sáng tạo”

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội là các quan điểm cốt lõi định hướng cho mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục. Xuất phát từ quan điểm “*Học đi đôi với hành*” là nguyên tắc quan trọng trong hoạt động đào tạo, nhất là khối ngành tài chính - ngân hàng. Trường luôn coi trọng các kiến thức thực tiễn trong giảng dạy, thực hành cho phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ (KHCN) và xu hướng hội nhập quốc tế.

Trường đã xây dựng các chương trình đào tạo (CTĐT) phù hợp với yêu cầu của chuẩn đầu ra (CĐR) của các ngành đào tạo, chú trọng đến việc đưa các kiến thức thực tiễn vào giảng dạy và đào tạo, coi đó là then chốt, giúp cho người học có được góc nhìn tổng thể về thực tiễn công việc phải làm sau khi ra trường, đáp ứng các yêu cầu về CĐR đối với từng ngành/chuyên ngành đào tạo và coi đó là tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Bên cạnh hoạt động đào tạo, Trường luôn coi trọng việc xây dựng thái độ, kỹ năng, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp như những thước đo bắt buộc phải có của SV trong suốt quá trình học tập, giao tiếp và công việc trong tương lai.

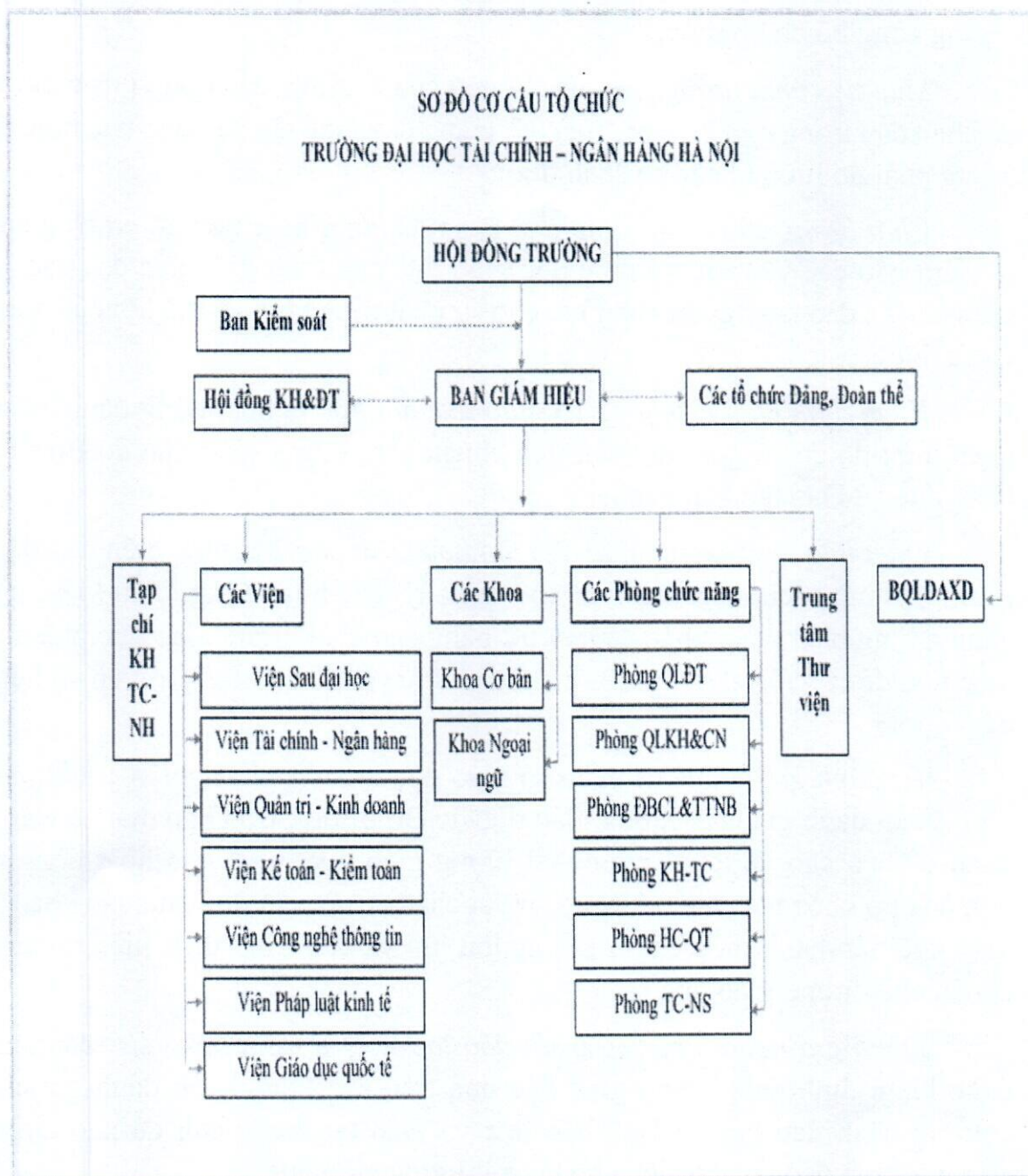
Định hướng chiến lược phát triển: Trường Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội phấn đấu đến năm 2030 trở thành một trong những trường đại học tiên tiến hàng đầu ở Việt Nam với mục tiêu cơ bản sau:

1. Chất lượng đầu ra ngang bằng với chất lượng đầu ra của các trường đại học kinh tế hàng đầu ở Việt nam.

2. Thành quả NCKH phong phú, đa dạng có thể ứng dụng trong thực tiễn quản lý kinh tế - tài chính. Biên soạn đầy đủ những giáo trình nghiệp vụ cơ bản đặc trưng của Trường.

- Tài chính Nhà trường vững mạnh, minh bạch, công khai, có tích lũy dựa trên nền tảng hoạt động đa dạng về đào tạo, NCKH, dịch vụ với bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả cao.

1.3 Cơ cấu tổ chức



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

2.1. Giải thích từ ngữ

Chất lượng là sự đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn được xác định đối với kết quả đào tạo

Chính sách chất lượng: Là định hướng chung có tính chiến lược do Hiệu trưởng công bố chính thức.

Mục tiêu chất lượng: Là các chỉ tiêu của Trường, các đơn vị trực thuộc đặt ra để phấn đấu trong nghiên cứu, quản lý, giảng dạy, học tập và công tác; mục tiêu chất lượng phải đo lường hoặc so sánh được.

Chất lượng của cơ sở giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là sự cam kết thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý, các hoạt động, điều kiện, nguồn lực, cùng những biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra và hoạt động trên cơ cấu tổ chức ĐBCL thường xuyên và liên tục cải tiến.

Tự đánh giá là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Đánh giá ngoài chương trình đào tạo là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành là mức độ yêu cầu và điều kiện mà chương trình đào tạo

phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí.

Tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

Thông tin là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo. Thông tin được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác khi sử dụng trong quá trình đánh giá.

Minh chứng là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

Cải tiến chất lượng là hoạt động được đảm bảo diễn ra liên tục để khắc phục các hạn chế, thiếu sót của cơ sở đào tạo và các CTĐT nhằm nâng cao chất lượng

Quy trình: Cách thức để tiến hành một hoạt động hay một quá trình.

Hướng dẫn: Chỉ dẫn cụ thể phương pháp thực hiện một công việc.

Hệ thống đảm bảo chất lượng: Là hệ thống quản lý xác định và kiểm soát các hoạt động về chất lượng các hoạt động của nhà Trường như: so chuẩn, đối sánh, chỉ số thị trường...

2.2. Hệ thống các văn bản về ĐBCLGD cấp cơ sở giáo dục

1. Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

3. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

5. Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

6. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

7. Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học.

8. Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

2.3. Hệ thống các văn bản về ĐBCLGD cấp CTĐT

1. Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

2. Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

3. Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

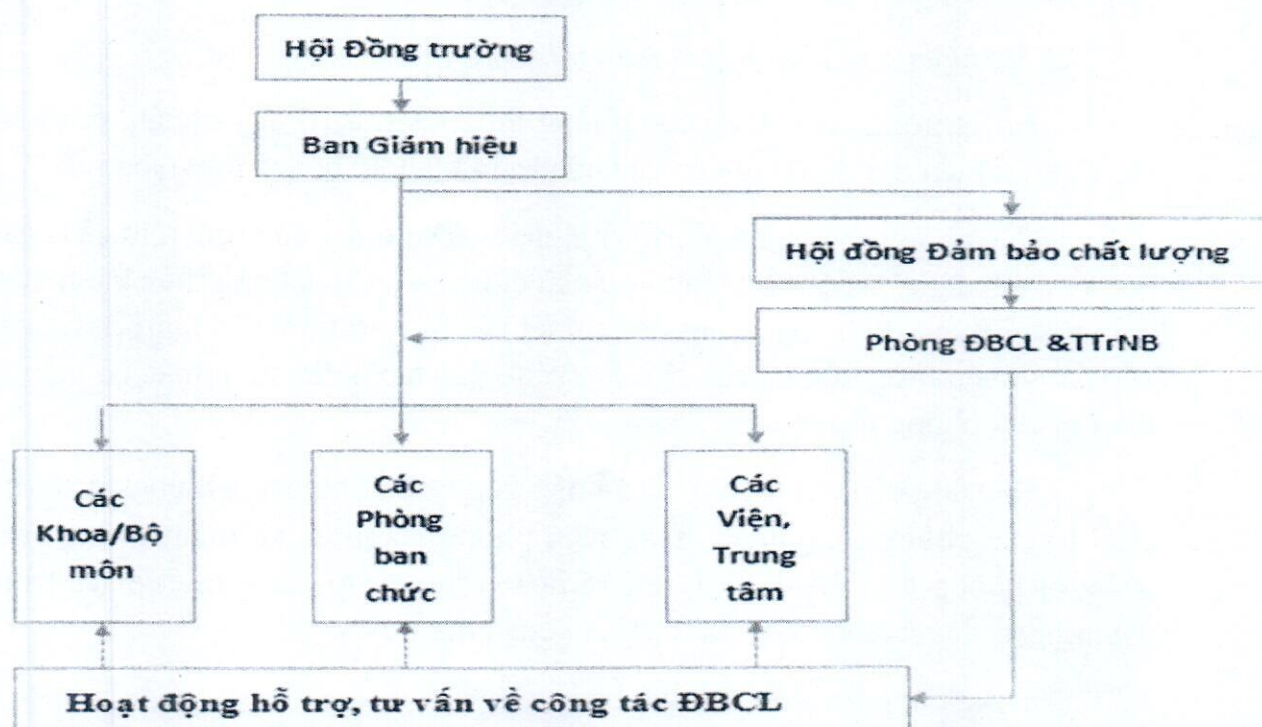
4. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

5. Công văn số 766/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học.

6. Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

3.1. Sơ đồ/cơ cấu hệ thống ĐBCLGD bên trong FBU



3.2. Các quy trình Đảm bảo chất lượng

3.3.1 Đảm bảo chất lượng đội ngũ

- Tất cả các hoạt động của Nhà trường từ việc tuyển dụng CBNV, đánh giá CBNV hoạt động phát triển đội ngũ đến việc thăng chức đều dựa trên các điều luật, quy định của Nhà nước.

- Đối với việc tuyển dụng CBNV, Nhà trường đang áp dụng theo Quy định về “Tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động” ban hành kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-ĐHTNH ngày 19/08/2016 nhằm đảm bảo tính thống nhất, công bằng, công khai, minh bạch

- Để phát triển đội ngũ Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 238/KH-ĐHTNH “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên và nhân viên Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội giai đoạn 2016-2021” ngày 22/09/2016 nhằm khuyến khích CBNV không ngừng học tập nâng cao trình độ.

- Đánh giá CBNV, phân loại lao động, công tác Thi đua khen thưởng và được Nhà trường thực hiện hàng năm dựa trên báo cáo cá nhân, đánh giá của Trưởng đơn vị, lãnh đạo Nhà trường

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cho các chức danh lãnh đạo, quản lý được quy định rõ ràng về đạo đức, trình độ, kinh nghiệm theo Quyết định số 214/QĐ-ĐHTNH ngày 30/08/2016 “ Quy định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm tại Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội”.

3.3.2 Đảm bảo chất lượng trang thiết bị

- Nhà trường có đầy đủ các phòng thực hành theo quy chuẩn, được trang bị các thiết bị hiện đại đáp ứng các yêu cầu triển khai kế hoạch đào tạo.

- Các phòng thực hành được khai thác và sử dụng đáp ứng nhu cầu của người học về trình độ kỹ thuật và có hiệu suất sử dụng cao. Các phòng thực hành được khai thác và sử dụng đúng với công năng thiết kế. Số giờ thực tập chuyên ngành được xếp đúng theo từng học kỳ của chương trình đào tạo nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị của phòng thực hành.

- Để nâng cấp cơ sở vật chất và đáp ứng tính đồng bộ và hiệu quả sử dụng các thiết bị của phòng thực hành, hàng năm phòng Hành chính quản trị lập các dự án trang bị phòng thực hành mới, lên kế hoạch mua sắm trang thiết bị và trình Hiệu trưởng phê duyệt trong kế hoạch chung của Nhà trường.

3.3.3 Đảm bảo chất lượng hỗ trợ sinh viên

- Ngoài giảng dạy và học tập, Nhà trường còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác để hỗ trợ cho sinh viên về chỗ ở, chăm sóc sức khỏe, hoàn thiện kỹ năng...

- Phòng y tế thực hiện việc chăm sóc sức khỏe cho sinh viên, sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường, chuyển tuyến trên trong trường hợp cần thiết. Tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên năm nhất, tổ chức thực hiện công tác phòng bệnh, phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các tai nạn thương tích, các bệnh xã hội

- Đoàn thanh niên tổ chức các Câu lạc bộ sinh viên với đa dạng các loại hình câu lạc bộ, đội nhóm từ học tập rèn luyện đến văn nghệ, thể dục thể thao...thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Ngoài ra, Đoàn thanh niên còn hỗ trợ tìm việc làm thêm cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức huấn luyện kỹ năng cần thiết cho sinh viên trong cuộc sống và trong học tập

3.4 Các công cụ đánh giá

3.4.1 Sinh viên đánh giá

- Khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm mục đích:

+ Tạo môi trường cho sinh viên nhận xét, góp ý về hoạt động dạy và học

+ Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy

- + Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy
- + Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên
- Khảo sát chất lượng giảng dạy của giảng viên được Phòng Quản lý đào tạo thực hiện định kỳ mỗi năm 4 lần vào mỗi cuối giai đoạn trong mỗi học kỳ đối với tất cả các giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết, thực hành.
- Sau khi hết thời gian khảo sát, phòng Quản lý đào tạo tiến hành thống kê kết quả khảo sát của từng giảng viên theo từng môn học của các Bộ môn, Khoa, Viện. Trong đó có đánh dấu các trường hợp giảng viên được đánh giá tốt và chưa tốt để các Khoa, Viện căn cứ vào đó thực hiện các hoạt động cải tiến và sau đó làm báo cáo gửi lại Phòng Quản lý đào tạo. Dựa vào kết quả thống kê và báo cáo của các Khoa, Viện, phòng Quản lý đào tạo làm báo cáo chung về tình hình khảo sát sinh viên đánh giá giảng viên của toàn trường gửi cho các đơn vị.

3.4.2 Đánh giá khóa học và chương trình học

- Hiện tại, Trường ban hành nhiều quy định về việc xây dựng các chương trình đào tạo, xây dựng và lập kế hoạch đào tạo, phân bổ các học phần giáo dục đại cương, các học phần chuyên ngành. Tổ chức các hội thảo để giảng viên, chuyên gia góp ý, điều chỉnh CTĐT.
- Các quy định này là cơ sở pháp lý để các bộ môn, khoa, Viện đào tạo xây dựng chương trình đào tạo giáo dục bậc sau đại học, đại học và cũng là cơ sở để các đơn vị phòng, khoa, Viện lập kế hoạch hoạt động và phối hợp hoạt động giữa các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công.
- Các Viện, khoa, bộ môn khi xây dựng chương trình đào tạo tổ chức lấy ý kiến từ các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng, các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo để đảm bảo chương trình không lạc hậu so với nhu cầu của xã hội
- Các Viện, khoa, bộ môn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn và dự giờ lẫn nhau để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm đồng thời để đảm bảo giảng viên giảng dạy theo đúng tiêu chí của môn học.
- Hội đồng khoa học trường và hội đồng khoa học các Viện, Khoa có nhiệm vụ đảm bảo tính khoa học và chính xác trong việc xây dựng chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo trong toàn Trường và cho từng đơn vị.

3.4.3 Đánh giá nghiên cứu khoa học

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường hiện nay thông qua thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố bài báo khoa học và các hoạt động nghiên cứu khoa học khác của giảng viên

- Đề tài các cấp được tiến hành hàng năm theo các bước: xét duyệt, phê duyệt, kiểm tra tiến độ và nghiệm thu thanh toán đề tài. Các bước thực hiện này được chuẩn hóa theo các mốc thời gian theo đúng quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

- Mỗi năm phòng QLKH&HTQT có báo cáo thống kê về việc tình hình thực hiện NCKH ở các đơn vị, đồng thời có đánh giá sơ bộ các đề tài về số lượng và chất lượng.

3.4.4 Đánh giá dịch vụ

Các hoạt động đóng góp cho xã hội và cộng đồng trong Nhà trường gồm các mảng chính:

- Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội
- Thực hiện các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện đối với các cá nhân, địa phương có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường thường xuyên đánh giá sự đóng góp của mình cho xã hội và cộng đồng như sau:

- Đối với việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội
 - + Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá nhằm đánh giá đúng năng lực người học, cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội
 - + Khảo sát sinh viên tốt nghiệp về CTĐT
 - + Khảo sát, hỏi ý kiến các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về CTĐT cũng như mức độ thích ứng công việc của sinh viên
- Đối với việc thực hiện các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện đối với các cá nhân, địa phương có hoàn cảnh khó khăn:
 - + Thường xuyên tổ chức các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện lớn trong năm học như: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Xuân gắn kết – Tết sẻ chia, Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo... Sau mỗi hoạt động, Ban tổ chức họp đánh giá và rút kinh nghiệm các nội dung đã thực hiện vào báo cáo cấp trên.